

Số: 02/KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Công tác kiểm tra của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 12/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) năm 2025 và Kế hoạch số 01/KH-VKSTC ngày 12/12/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao về thực hiện công tác trọng tâm của VKSND tối cao năm 2025; VKSND tối cao xây dựng Kế hoạch công tác kiểm tra của ngành KSND năm 2025 với những nội dung trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua công tác kiểm tra nhằm đánh giá kết quả công tác của các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp; trong đó, tập trung đánh giá kết quả thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tư pháp, kiểm soát quyền lực và các chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng VKSND tối cao; các chuyên đề nghiệp vụ cơ bản năm 2025 và tổng hợp, ban hành thông báo rút kinh nghiệm toàn ngành KSND. Đồng thời, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, quy chế của Ngành, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nhằm siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra phải bảo đảm nghiêm túc, đúng nội dung, tiến độ đề ra, kết luận đầy đủ, khách quan kết quả công tác của đơn vị được kiểm tra trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu công tác và yêu cầu của Viện trưởng VKSND tối cao; xác định đúng, đủ nguyên nhân, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của đơn vị được kiểm tra.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra; kiểm tra qua việc gửi hồ sơ vụ án; kiểm tra đột xuất đối với những đơn vị có yếu kém trong công tác để có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục; phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị VKSND tối cao trong việc kiểm tra.

Thực hiện đúng quy định của Quy chế về công tác kiểm tra trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-VKSTC-T1 ngày 30/3/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao (Quy chế 160) và các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo VKSND tối cao. Văn phòng VKSND tối cao phải quản lý chặt chẽ việc triển khai thực hiện kế hoạch của các đơn vị; tránh chồng chéo trong xác định đơn vị thuộc đối tượng được kiểm tra (Kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với Viện kiểm sát cấp dưới, trừ cuộc kiểm tra đột xuất và chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao).

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC KIỂM TRA

1. Việc thực hiện Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao

Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện toàn diện các mặt công tác theo Chỉ thị công tác năm 2025 và các Chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng VKSND tối cao trong các lĩnh vực nghiệp vụ công tác kiểm sát.

2. Công tác xây dựng Ngành

2.1. Kiểm tra công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành của VKSND các cấp về công tác xây dựng Ngành: việc quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước; Nghị quyết, kế hoạch của Ban cán sự đảng; chỉ thị, kế hoạch của Viện trưởng VKSND tối cao; việc thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng công tác cán bộ; công tác tổ chức thi hành pháp luật, thực hiện các quy chế, quy định, quy trình về chuyên môn nghiệp vụ; việc triển khai thực hiện nội dung đạo luật mới, sơ kết, tổng kết các đạo luật về tư pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành KSND.

2.2. Việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành; gắn công tác xây dựng Đảng với xây dựng Ngành; quán triệt thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội và những chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác xây dựng Ngành; việc thực hiện dân chủ trong công tác quản lý chỉ đạo, điều hành; quan hệ với cấp ủy và các cơ quan trong khối nội chính tại địa phương. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống và bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

2.3. Kiểm tra việc thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; việc triển khai thực hiện Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong ngành KSND¹. Kết quả thực hiện chủ trương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy; việc đổi mới trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; giải pháp nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức, viên chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động.

2.4. Việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 trong hoạt động của VKSND các cấp; việc tiếp tục quán triệt thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và của Ngành về thực hiện dân chủ ở cơ sở, trực tiếp là: Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trong cơ quan VKSND tối cao (ban hành

¹ Chỉ thị số 04/CT-VKSTC ngày 13/11/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao.

kèm theo Quyết định số 356/QĐ-VKSTC ngày 09/10/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao).

2.5. Quy chế về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Ngành; quy chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành; phát hiện và xử lý cán bộ vi phạm; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức và người lao động thuộc quyền quản lý. Việc triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ, các giải pháp nhằm tăng cường và kiểm soát việc chấp hành kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ.

2.6. Công tác tham mưu, tổng hợp, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong Ngành; hướng dẫn nghiệp vụ; việc chỉ đạo và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đột phá trọng tâm trong công tác chuyển đổi số và an toàn an ninh mạng; công tác thống kê và đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin; công tác xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức phát động các phong trào thi đua; công tác khen thưởng.

2.7. Kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025; việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện tổng kiểm kê tài sản công; giải ngân vốn đầu tư công; việc thực hiện các quy định về chế độ chính sách tiền lương mới; chất lượng, tiến độ, hiệu quả trong thực hiện các dự án đầu tư công.

3. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp

3.1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

- Kiểm tra công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành của VKSND các cấp về việc quán triệt, thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước; nghị quyết, kế hoạch của Ban cán sự đảng; chỉ thị, kế hoạch của VKSND tối cao; quy chế, hướng dẫn công tác đối với lĩnh vực thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết án hình sự; xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường các biện pháp phòng chống oan sai và nâng cao trách nhiệm trong giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự.

- Kết quả việc triển khai và thực hiện chỉ tiêu công tác theo nghị quyết của Quốc hội, chỉ thị, kế hoạch của Ngành và các văn bản hướng dẫn áp dụng BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 của Liên ngành Trung ương,...

- Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác phối hợp liên ngành và hướng dẫn nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát cấp huyện trong hoạt động kiểm sát; việc thực hiện BLTTHS năm 2015, Thông tư liên tịch số 01/2017 và Thông tư liên tịch số 01/2021 của Liên ngành Trung ương về việc phối hợp giữa Cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015, các quy định về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

- Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra: Kết quả thực hiện các quyền năng pháp lý của VKSND trong việc xét, phê chuẩn, không phê chuẩn các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và việc đề ra yêu cầu điều tra, trực tiếp tham gia hoạt động thu thập tài liệu chứng cứ; kiểm sát việc lập hồ sơ; việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS 2015, những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện; các giải pháp để hạn chế tỷ lệ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; khắc phục các trường hợp lạm dụng việc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự, các trường hợp đình chỉ điều tra vụ án, bị can do không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm do lỗi chủ quan của Viện kiểm sát; các trường hợp Viện kiểm sát truy tố nhưng Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội; công tác phối hợp trong việc xác định và giải quyết án trọng điểm, những vụ việc vụ án nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm; giải quyết án trao đổi, thỉnh thị, nhất là những vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Ban Nội chính Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy theo dõi, chỉ đạo, những vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, nổi cộm dư luận xã hội quan tâm; các biện pháp tố tụng để thu hồi hiệu quả tài sản do phạm tội mà có, đặc biệt là tội phạm về tham nhũng,...

- Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự: Kết quả thực hiện theo Quy chế về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự; việc thực hiện các hướng dẫn của VKSND tối cao: Hướng dẫn số 32/HD-VKSTC ngày 13/9/2019 về công tác quản lý các trường hợp Viện kiểm sát truy tố Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội; Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC ngày 30/11/2018 về công tác quản lý, kiểm tra và báo cáo đánh giá việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, bị can do không phạm tội và đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 BLHS năm 2015; Hướng dẫn số 34/HD-VKSTC ngày 25/10/2019 về công tác quản lý việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát; việc đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự, kết quả thực hiện Chỉ thị số 09/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa,...

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai 09 chuyên đề nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực hình sự (Phụ lục gửi kèm theo Kế hoạch này).

3.2. Công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động; kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

- Kiểm tra công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành của VKSND các cấp về việc quán triệt, thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước; nghị quyết, kế hoạch của Ban cán sự đảng; chỉ thị, kế hoạch của VKSND tối cao; quy chế, hướng dẫn công tác đối với công tác kiểm sát giải quyết

vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động; kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

- Kết quả việc triển khai và thực hiện chỉ tiêu công tác theo nghị quyết của Quốc hội, chỉ thị, kế hoạch của Ngành, các văn bản hướng dẫn công tác đối với lĩnh vực công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật; công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp và công tác tiếp công dân, như: Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 06/8/2021 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc tiếp tục tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hành chính, vụ việc dân sự; Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 18/10/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Ngành; Nghị quyết số 118-NQ/BCSD ngày 02/02/2024 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành KSND và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự của ngành KSND năm 2024 và các năm tiếp theo²; Kế hoạch số 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023 của VKSND tối cao về “Thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”;...

- Kiểm tra các bản án, quyết định bị Hội đồng xét xử tuyên hủy, sửa nghiêm trọng có trách nhiệm của VKSND; việc thực hiện các giải pháp đề nâng cao tỷ lệ xử lý, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; trách nhiệm của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hành chính liên quan đến đất đai, khiếu kiện đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư; trong việc phát hiện vi phạm và kháng nghị phúc thẩm ngang cấp, nhất là đối với kháng nghị phúc thẩm án hành chính.

- Công tác kiến nghị, kháng nghị trong kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật. Việc ban hành kiến nghị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; tổ chức đối thoại khi giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhất là đối với những vụ việc phức tạp, bức xúc, kéo dài; trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật; việc xem xét, kiểm tra các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; việc triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả

² Kế hoạch số 91/KH-VKSTC ngày 19/4/2024.

công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; đặc biệt là công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Tòa án nhân dân.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai 03 chuyên đề nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực kiểm sát hoạt động tư pháp (Phụ lục gửi kèm theo Kế hoạch này).

3.3. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

- Kiểm tra công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành của VKSND các cấp về việc quán triệt, thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước; nghị quyết, kế hoạch của Ban cán sự đảng; chỉ thị, kế hoạch của VKSND tối cao; quy chế, hướng dẫn công tác đối với công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, dân sự, hành chính.

- Kết quả việc triển khai và thực hiện chỉ tiêu công tác theo quy định pháp luật, chỉ thị, kế hoạch của Ngành, các văn bản hướng dẫn công tác, như: Thông tư liên tịch số 01/2023 quy định việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng; Thông tư liên tịch số 01/2021 quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hoãn, miễn chấp hành án phạt tù; Thông tư liên tịch số 02/2021 quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tạm đình chỉ và giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 18/6/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; hướng dẫn, chỉ đạo công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 28/6/2021 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường trách nhiệm, hiệu quả thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng và thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (sửa đổi)...

- Các biện pháp kiểm sát bảo đảm việc tuân thủ pháp luật của cơ quan chức năng, của các đối tượng bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; qua đó, kịp thời phát hiện, ban hành kháng nghị, kiến nghị nhằm hạn chế vi phạm. Tập trung kiểm tra công tác kiểm sát việc quản lý giáo dục, thực hiện chế độ, thủ tục, thời hạn tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; việc ra các quyết định về thi hành và tổ chức thi hành án hình sự; công tác xét đặc xá, xét giảm thời hạn, miễn, hoãn chấp hành hình phạt tù; giáo dục, quản lý thi hành án treo, cải tạo không giam giữ; chất lượng công tác kiểm sát trực tiếp nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam và các cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự; công tác phúc tra việc thực hiện kiến nghị, kháng nghị đã ban hành.

- Kiểm sát việc ra quyết định và tổ chức thi hành án dân sự, hành chính; việc phân loại điều kiện thi hành án, nhất là các trường hợp có điều kiện thi hành án nhưng để kéo dài; các trường hợp hoãn, miễn, tạm đình chỉ, trả lại đơn yêu cầu thi hành án; kiểm sát việc thu, chi tiền thi hành án; hoạt động kiểm sát trực tiếp đối với cơ quan Thi hành án dân sự; công tác tổng hợp, phát hiện vi phạm

trong hoạt động thi hành án; chất lượng, hiệu quả công tác kháng nghị, kiến nghị đối với cơ quan hữu quan; công tác thống kê, tổng hợp số liệu;...

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai 02 chuyên đề nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực tạm giữ, tạm giam, thi hành án (Phụ lục gửi kèm theo Kế hoạch này).

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra

1.1. Kiểm tra theo kế hoạch: Kiểm tra theo kế hoạch do Viện trưởng VKSND các cấp quyết định đơn vị được kiểm tra.

1.2. Kiểm tra đột xuất: Theo yêu cầu của công tác lãnh đạo, quản lý và nhiệm vụ chính trị của Ngành, Viện trưởng VKSND các cấp quyết định kiểm tra đột xuất.

1.3. Tự kiểm tra: Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh tự kiểm tra hoặc theo yêu cầu của VKSND tối cao. Sau khi kết thúc kiểm tra, báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao kết quả (gửi 01 bản đến Văn phòng VKSND tối cao để theo dõi).

Đối với tự kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị công tác của năm 2025 của Viện trưởng VKSND tối cao, các đơn vị thực hiện và **hoàn thành trước ngày 15/3/2025**.

1.4. Kiểm tra chéo: Viện trưởng VKSND các cấp quyết định kiểm tra chéo trong đơn vị nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra.

1.5. Kiểm tra qua nghe báo cáo: Viện trưởng VKSND các cấp quyết định kiểm tra qua nghe báo cáo trực tiếp về những nội dung cần kiểm tra.

1.6. Kiểm tra liên ngành: Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh quyết định phối hợp giữa các ngành trong công tác kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nhiệm vụ chung.

2. Thời gian, thời điểm kiểm tra

Thời gian thực hiện kiểm tra cụ thể do các đơn vị quyết định, thông báo đến đơn vị được kiểm tra và phải tuân thủ theo các quy định của Quy chế 160.

Viện kiểm sát các cấp không tổ chức kiểm tra vào thời điểm tổ chức sơ kết, tổng kết công tác của toàn Ngành và dịp nghỉ lễ, Tết. Các cuộc kiểm tra thực hiện trong năm và **hoàn thành trước ngày 15/10/2025**, trường hợp cấp thiết theo yêu cầu công tác thì phải có ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình.

3. Thành phần kiểm tra

Đoàn kiểm tra do Viện trưởng cấp quyết định kiểm tra hoặc Phó Viện trưởng được ủy quyền quyết định thành lập (ghi trong quyết định kiểm tra) và phải tuân thủ theo các quy định của Quy chế 160.

Đoàn kiểm tra gồm có Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn (nếu có) và các thành viên. Trưởng đoàn kiểm tra là Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng VKSND

tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh. Thành viên Đoàn kiểm tra là người có trình độ, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực được kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng VKSND tối cao

Văn phòng VKSND tối cao là đơn vị đầu mối giúp Lãnh đạo VKSND tối cao quản lý, theo dõi và đôn đốc thực hiện những nội dung kiểm tra theo Kế hoạch này; đề xuất điều chỉnh kế hoạch kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra trong toàn Ngành.

2. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND các cấp

2.1. Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị cần thống nhất, đồng bộ với Định hướng chương trình công tác thanh tra và Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 của Ngành. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Quy chế 160 và các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo VKSND tối cao về công tác kiểm tra.

Để bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị kiểm tra, khảo sát tránh trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, khảo sát theo kế hoạch: Đơn vị được giao chủ trì kiểm tra, khảo sát (các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao) chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, lựa chọn hình thức, thời điểm và tổ chức các cuộc kiểm tra, khảo sát phù hợp trình Viện trưởng VKSND cấp mình quyết định hoặc phê duyệt. Quá trình thực hiện phải chủ động trao đổi với Văn phòng VKSND tối cao (Phòng Tham mưu tổng hợp) trước khi quyết định đơn vị được kiểm tra, khảo sát để tham mưu Lãnh đạo VKSND tối cao, xác định đơn vị, thời điểm tiến hành kiểm tra, khảo sát để bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng kiểm tra, khảo sát.

VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh phải thông báo đến Văn phòng VKSND tối cao (Phòng Tham mưu tổng hợp) khi có phát sinh các đoàn kiểm tra, khảo sát, giám sát của ban, ngành khác ở Trung ương hoặc cấp ủy, Hội đồng nhân dân các cấp,... để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, tránh trùng lặp, chồng chéo.

2.2. Các đơn vị được giao chủ trì cuộc kiểm tra thuộc VKSND tối cao

Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan kịp thời xây dựng kế hoạch kiểm tra, trình Lãnh đạo VKSND tối cao ký ban hành **trước ngày 31/3/2025**; có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra theo quy định. Các tài liệu về kiểm tra, gồm: Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, Kết luận cuộc kiểm tra, tài liệu báo cáo có xét duyệt của Viện trưởng về việc kiểm tra đột xuất, công văn yêu

cầu tự kiểm tra và báo cáo kết quả tự kiểm tra phải được gửi đầy đủ, kịp thời về Văn phòng VKSND tối cao trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành các văn bản nêu trên; gửi 01 bản kết luận kiểm tra đến Thanh tra và Vụ Thi đua - Khen thưởng. Xây dựng báo cáo về kết quả kiểm tra theo kế hoạch, gửi Văn phòng VKSND tối cao (Phòng Tham mưu tổng hợp) **trước ngày 20/11/2025**, để xây dựng báo cáo chung về công tác kiểm tra năm 2025.

Việc kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo yêu cầu quản lý (ngoài phân công Phụ lục I, II của Kế hoạch này và Kế hoạch thanh tra, kiểm tra) phải báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao quyết định và trao đổi với Văn phòng VKSND tối cao để theo dõi (trường hợp thông tin chưa công khai thì gửi văn bản có xác định độ Mật theo quy định).

Các đơn vị mới sau khi được sáp nhập³ có trách nhiệm tiếp nhận nhiệm vụ đầu mối thực hiện đối với các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

2.3. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao thực hiện các cuộc khảo sát phải xây dựng kế hoạch và được Lãnh đạo VKSND tối cao phê duyệt (Kế hoạch phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, cách thức thực hiện khảo sát; bảo đảm không chồng chéo, phát sinh nhiều nhiệm vụ ngoài kế hoạch, ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị, VKSND các cấp). Sau khi thực hiện khảo sát phải có báo cáo kết quả khảo sát trình Lãnh đạo VKSND tối cao và gửi Văn phòng VKSND tối cao (Phòng Tham mưu tổng hợp).

3. Căn cứ Kế hoạch này, Viện kiểm sát quân sự trung ương xây dựng Kế hoạch kiểm tra Viện kiểm sát quân sự cấp dưới và báo cáo kết quả về VKSND tối cao (Văn phòng VKSND tối cao).

(Kèm theo Kế hoạch này là phụ lục phân công các đơn vị thuộc VKSND tối cao chủ trì tham mưu thực hiện và một số nội dung kiểm tra). 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Kiểm sát viên VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát quân sự TW;
- VKSND cấp cao;
- VKSND cấp tỉnh;
- Lưu: VT, PTMTH.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Huy Tiến

³ Theo Thông báo số 256/TB-VKSTC ngày 29/11/2024 của VKSND tối cao về ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại cuộc họp Ban Chỉ đạo rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy trong ngành KSND theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Phụ lục I
Phân công thực hiện Kế hoạch kiểm tra của VKSND tối cao năm 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 02/KH-VKSTC ngày 12/12/2024 của VKSND tối cao)

STT	Nội dung kiểm tra	Chủ trì kiểm tra	Đơn vị phối hợp kiểm tra	Thời hạn tổ chức kiểm tra
1	Kiểm tra việc triển khai Chỉ thị công tác năm 2025 của ngành Kiểm sát nhân dân.	Văn phòng	Một số đơn vị liên quan trực thuộc VKSND tối cao	Hoàn thành trước ngày 15/3/2025
2	Kiểm tra toàn diện kết quả việc thực hiện Chỉ thị công tác năm 2025 của ngành Kiểm sát nhân dân.	Lãnh đạo VKSND tối cao	Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao	Hoàn thành trước ngày 15/10/2025
3	Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết án hình sự.	Vụ 4	Vụ 1, Vụ 2, Vụ 3, Vụ 5, Vụ 6, Vụ 7, Vụ 14	
		Vụ 6	Vụ 2, Vụ 3, Vụ 5, Vụ 4, Vụ 7, Vụ 14	
4	Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động; kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.	Vụ 9	Vụ 10, Vụ 12, Vụ 14,	
5	Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.	Vụ 11	Vụ 8, Vụ 14	
6	Công tác xây dựng Ngành.	Vụ 15	Vụ 14, T1, Cục 2, Cục 3	



Phụ lục II
Phân công thực hiện kiểm tra các chuyên đề nghiệp vụ cơ bản năm 2025
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 02/KH-VKSTC ngày 12/12/2024 của VKSND tối cao
về công tác kiểm tra của ngành Kiểm sát nhân dân)*

STT	Nội dung chuyên đề	Đơn vị thực hiện
1	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố.	Vụ 1
2	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.	Vụ 2
3	Đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, bị can do không phạm tội và đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự.	Vụ 3
4	Trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.	Vụ 4
5	Tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án hình sự.	
6	Thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết vụ việc, vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ và công tác thu hồi tài sản.	Vụ 5
7	Công tác kiến nghị trong giải quyết các vụ việc, vụ án hình sự.	Vụ 6
8	Giải quyết đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Vụ 7
9	Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.	
10	Hoạt động kiểm sát việc người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân trốn chết, phạm tội mới.	Vụ 8

11	Công tác kháng nghị, kiến nghị, về án hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình.	Vụ 9
12	Công tác kháng nghị, kiến nghị, về án hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật.	Vụ 10
13	Công tác kiểm sát việc thi hành đối với những bản án hành chính tồn đọng, khó giải quyết.	Vụ 11
14	Công tác tiếp công dân, kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.	Vụ 12



Phụ lục III

Một số nội dung kiểm tra công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 02/KH-VKSTC ngày 12/12/2024 của VKSND tối cao)

Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh căn cứ Kế hoạch công tác kiểm tra năm 2025 của Ngành để triển khai thực hiện công tác kiểm tra tại đơn vị, tập trung vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong Chỉ thị công tác năm 2025 của Viện trưởng VKSND tối cao, kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác của Ngành và trong Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội. Trong đó, chú ý những nội dung sau:

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án hình sự

1.1. Việc quán triệt, triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án hình sự nêu trong Chỉ thị công tác của ngành KSND năm 2025, các chỉ thị chuyên đề, quy chế, hướng dẫn nghiệp vụ của VKSND tối cao về lĩnh vực hình sự. Tập trung đề ra biện pháp khắc phục những chỉ tiêu chưa đạt trong năm 2024.

1.2. Kiểm tra việc thực hiện các quyền năng pháp lý của Viện kiểm sát trong hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, như: việc thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, yêu cầu khởi tố; việc đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh, yêu cầu điều tra và trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, lập hồ sơ vụ án hình sự; việc tạm đình chỉ điều tra; khắc phục các trường hợp lạm dụng việc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự, các trường hợp đình chỉ điều tra vụ án, bị can do không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm do lỗi chủ quan của Viện kiểm sát; các giải pháp để hạn chế tỷ lệ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; các trường hợp Viện kiểm sát truy tố nhưng Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội; những biện pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; tăng cường trách nhiệm công tố trong giai đoạn xét xử; kết quả công tác kháng nghị và đánh giá hiệu lực, hiệu quả các kiến nghị;...

Việc phối hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, gây lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực các cấp theo dõi, chỉ đạo; tăng cường áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

Công tác hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự; phối hợp liên ngành và hướng dẫn nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát cấp huyện trong hoạt động kiểm sát.

1.3. Giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ đột phá về nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên khi tham gia phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

1.4. Kết quả việc thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực hình sự năm 2025.

2. Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực giải quyết vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

2.1. Triển khai và kết quả thực hiện các chỉ thị: Chỉ thị về công tác của ngành KSND năm 2025; Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 06/8/2021 về việc tiếp tục tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hành chính, vụ việc dân sự; Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 18/10/2022 về việc thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Ngành.

2.2. Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện: Nghị quyết số 118-NQ/BCSĐ ngày 02/02/2024 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành KSND và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; Kế hoạch số 91/KH-VKSTC ngày 19/4/2024 thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự của ngành KSND năm 2024 và các năm tiếp theo; Kế hoạch số 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023 của VKSND tối cao về “Thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Hướng dẫn số 15/HD-VKSTC ngày 27/6/2024 xác định trách nhiệm của Viện kiểm sát khi bản án, quyết định bị Toà án huỷ, sửa và kháng nghị của Viện kiểm sát không được Toà án chấp nhận.

2.3. Kiểm tra, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật. Kiểm tra các bản án, quyết định bị Hội đồng xét xử tuyên hủy, sửa nghiêm trọng có trách nhiệm của Viện kiểm sát; việc thực hiện các giải pháp để nâng cao tỷ lệ xử lý, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; chất lượng công tác kháng nghị, kiến nghị. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự, hành chính liên quan đến đất đai, khiếu kiện đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư; trong việc phát hiện vi phạm và kháng nghị phúc thẩm ngang cấp, nhất là đối với các vụ án hành chính;...

Kiểm tra hồ sơ, báo cáo đề xuất, bài phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nhất là các vụ án tranh chấp, khiếu kiện về đất đai, tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

2.4. Kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp công dân, gần công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; việc giải quyết dứt điểm các đơn khiếu nại, tố cáo, nhất là những đơn khiếu nại oan, sai, khiếu kiện bức xúc, kéo dài.

2.5. Kết quả việc thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ cơ bản về công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực giải quyết vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp năm 2025.

3. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

3.1. Triển khai và kết quả thực hiện các chỉ thị: Chỉ thị về công tác của ngành KSND năm 2025; Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 26/6/2020 tăng cường công tác thi hành án dân sự về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế; Hướng dẫn số 26/HD-VKSTC ngày 07/6/2021 về hướng dẫn một số kỹ năng của Kiểm sát viên khi kiểm sát thi hành án dân sự về thu hồi các tài sản trong các vụ án hình sự (nhất là đối với những vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế còn tồn đọng, kéo dài); các giải pháp nâng chất lượng, hiệu quả kiểm sát việc thi hành án dân sự, hành chính; hướng dẫn kỹ năng kiểm sát hoạt động thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án.

3.2. Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện: Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 quy định việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng; Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hoãn, miễn chấp hành án phạt tù; Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tạm đình chỉ và giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 18/6/2019 về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; hướng dẫn, chỉ đạo công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 28/6/2021 về tăng cường trách nhiệm, hiệu quả thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng và thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (sửa đổi); Hướng dẫn số 23/HD-VKSTC ngày 31/3/2022 của VKSND tối cao về kiểm sát việc hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; Hướng dẫn số 27/HD-VKSTC ngày 17/9/2020 của VKSND tối cao về phối hợp kiểm sát việc Tòa án giao, gửi bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án; gửi quyết định thi hành án hình sự; Quy trình kiểm sát việc xét giảm thời hạn chấp hành án

phạt tù và kiểm sát việc tha tù trước thời hạn có điều kiện ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ- VKSTC ngày 18/01/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao; Quy trình, kỹ năng trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ, trại tạm giam ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-VKSTC ngày 24/6/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao; các quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Ngành.

3.3. Trách nhiệm đối với việc quá hạn tạm giữ, tạm giam, hoãn, tạm đình chỉ, miễn chấp hành hình phạt chưa bảo đảm căn cứ pháp luật; các đơn vị có biện pháp hay, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kháng nghị, kiến nghị.

Kết quả thực hiện các giải pháp để tăng cường trách nhiệm trong kiểm sát việc thực hiện các trình tự, thủ tục, chế độ, chính sách đối với người bị bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

3.4. Kết quả việc thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ cơ bản trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, thi hành án hành chính năm 2025.

Lưu ý: Khi tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả công tác của đơn vị được kiểm tra phải dựa trên các căn cứ sau: (1) Kết quả công tác theo dõi, quản lý của Viện kiểm sát cấp trên; (2) Báo cáo, hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp; (3) Việc đối chiếu, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao; (4) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội.
